

NHÌN LẠI CHÍNH SÁCH NGOẠI GIAO ĐỐI ĐẤT LẤY HOÀ BÌNH CỦA XIÊM TRONG QUAN HỆ VỚI ANH, PHÁP TỪ NỬA SAU NHỮNG NĂM 50 CỦA THẾ KỶ XIX ĐẾN NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA THẾ KỶ XX

PGS.TS. Nguyễn Văn Tận
Đại học Khoa học - Đại học Huế

Thời cận đại, Xiêm được coi là nước duy nhất ở khu vực Đông Nam Á không rơi vào ách thống trị trực tiếp của chủ nghĩa thực dân phương Tây. Xung quanh vấn đề này có rất nhiều cách tiếp cận khác nhau. Bài viết này thử đưa ra một cách tiếp cận mang tính chất đặc trưng của triều đình phong kiến Xiêm thời cận đại để làm rõ hiện tượng mang tính chất độc đáo này, âu cũng là một việc làm cần thiết và hữu ích. Đó là việc Vương quốc Xiêm thực hiện chính sách ngoại giao “đôi đất lấy hoà bình”.

Khác với các nước trong khu vực, trong quan hệ với các nước phương Tây thời cận đại, Vương quốc Xiêm là nước duy nhất thực hiện chính sách mở cửa rộng rãi. Chính sách mở cửa cho phép các thương nhân phương Tây đến giao lưu buôn bán và các giáo sĩ đến truyền đạo được coi là trực chính trong chính sách đối ngoại của triều đình phong kiến Xiêm thời cận đại. Lúc đầu là Bồ Đào Nha, tiếp đến là Tây Ban Nha. Hà Lan, Anh, Pháp, Mỹ... đều lần lượt đến Xiêm để thiết lập quan hệ giao lưu buôn bán và truyền đạo. Tuy nhiên, một điều cần phải nhận thấy rằng, không phải lúc nào

Vương quốc Xiêm cũng sẵn sàng mở cửa để tiếp nhận các thuyền buôn phương Tây mà trái lại trong những thời điểm nhất định, Vương quốc Xiêm cũng thực hiện chính sách đóng cửa nhằm loại trừ ảnh hưởng của các nước phương Tây trên lãnh thổ Xiêm. Những năm đầu thế kỷ XIX, lợi dụng các nước châu Âu đang phải đương đầu với cuộc chiến tranh với Napoleon Bonaparte, Vương quốc Xiêm đã đẩy lên phong trào tẩy chay hàng hoá nước ngoài và chống lại sự lũng đoạn của các nước tư bản Hà Lan, Anh và Pháp.

Điều đặc biệt quan trọng mà triều đình phong kiến Xiêm đã tiến hành trong thời kỳ này là nhân lúc các nước Anh, Pháp bận chiến tranh, Vương quốc Xiêm phát động cuộc chiến tranh xâm chiếm lãnh thổ của Campuchia và Lào. Điều đó đã làm cho lãnh thổ của Xiêm tăng gấp 2 lần so với trước nhờ được bổ sung thêm 2 tỉnh Battambang và Siam Riep của Campuchia và các tiểu vương quốc Chiang Mai, Vientiane và Luang Prabang của Lào. Với tiềm lực và sức mạnh của mình, Xiêm đã hoàn toàn chủ động trong việc ký các hiệp ước với các nước phương Tây, đặc biệt là với tư

bản Anh. Hiệp ước Anh – Xiêm được ký kết vào ngày 10 tháng 6 năm 1826 ghi rõ: Xiêm có quyền kiểm tra tàu thuyền và tháo dỡ đại bác cùng các loại vũ khí của Anh trước khi số tàu này được phép đi vào cửa sông Chaophoraya. Đến năm 1826 cả hai bên đã bổ sung thêm một số điều khoản và nghị định thư kèm theo hiệp ước cho phép cả Anh lẫn Xiêm đều có chung quyền lợi ở bán đảo Malacca, Kelantan và Trengganu thuộc Mã Lai. Đồng thời cả hai bên có trách nhiệm bảo đảm hoà bình ở khu vực này, quyền tối huệ quốc sẽ trao cho cả hai nước và công dân hai nước được quyền tự do buôn bán theo tục lệ địa phương. Ngoài ra, để được buôn bán, phía Anh phải nộp thuế hải quan, được qui định theo chiều rộng của tàu là mỗi mét phải nộp 750 bat. Để bù lại, Xiêm tuyên bố từ bỏ độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực thương mại.

Rõ ràng là trong những năm đầu của thế kỷ XIX, Xiêm đã tận dụng được tối đa lợi thế so sánh trong quan hệ với các nước phương Tây để một mặt mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình ra bên ngoài nhưng đồng thời một mặt khác hạn chế tầm ảnh hưởng của các nước phương Tây trên đất Xiêm. Tuy nhiên, đến những năm 50 của thế kỷ XIX, dưới áp lực của chủ nghĩa thực dân phương Tây, các hiệp ước được ký kết giữa Xiêm với các nước phương Tây không còn mang tính chất bình đẳng nữa. Hiệp ước Anh – Xiêm được ký kết vào ngày 18 tháng 4 năm 1855 với những điều khoản hoàn toàn bất lợi cho Xiêm. Theo nội dung của hiệp ước này, Anh được hưởng các đặc quyền sau:

- Anh được quyền tự do buôn bán trên toàn bộ lãnh thổ của Xiêm;

- Anh được lập sứ quán ở Bangkok và các công dân Anh được hưởng quyền lãnh sự tài phán;

- Người Anh có quyền sở hữu đất đai trong khu vực có bán kính bằng 24 giờ đi thuyền cách trung tâm Bangkok;

- Tàu chiến Anh có quyền vào cửa sông Chao Phoraya tới tận cảng Pắc Nam;

- Thuế quan đánh vào tất cả các loại hàng hoá của Anh là 3%.

Năm 1856, giữa Xiêm và Anh còn ký thêm một bản Công ước, trong đó có điều khoản hết sức quan trọng là cho phép các công dân Anh có quyền nhập cảnh vào Xiêm.

Sau Anh, Xiêm lần lượt ký các hiệp ước bất bình đẳng với nhiều nước tư bản phương Tây khác. Năm 1856, Hiệp ước thương mại Mỹ - Xiêm được ký kết, theo đó, Mỹ được quyền mở đại sứ quán, các công dân Mỹ được hưởng quyền lãnh sự tài phán; Trong hoạt động giao lưu buôn bán, các thương nhân Mỹ cũng chỉ phải đóng khoản thuế xuất nhập khẩu 3% như các thương nhân Anh. Tương tự như Hiệp ước Anh - Xiêm, ngày 15/8/1856, Hiệp ước Pháp – Xiêm về Thương mại và Hàng hải cũng được ký kết. Theo nội dung của Hiệp ước này, Pháp được quyền lập sứ quán ở Bangkok, các công dân Pháp cũng được hưởng quyền lãnh sự tài phán; người Pháp có quyền cư trú và sở hữu đất đai trong khu vực giống như đã qui định cho người Anh; hàng hoá của Pháp nhập vào Xiêm chỉ đóng thuế ở mức 3%; và

người Pháp được tự do hoạt động buôn bán mà không gặp phải bất kỳ sự cản trở nào. Ngoài ra, các giáo sĩ Pháp được tự do truyền đạo trên toàn bộ lãnh thổ Xiêm

Trong khi tạo ra một “tam giác ngoại giao” quan trọng Anh – Xiêm – Pháp, chính quyền phong kiến Xiêm mà cụ thể là nhà vua Mongkut tiếp tục ký một loạt hiệp ước bất bình đẳng với các nước tư bản phương Tây khác như Đan Mạch (1856), Bồ Đào Nha (1859), Hà Lan (1860), Phổ (1862) và Thụy Điển, Na Uy, Bỉ (1868).

Bằng việc ký các hiệp ước trên, Xiêm hy vọng một mặt sẽ duy trì được nền độc lập của mình, nhưng mặt khác tạo điều kiện thuận lợi cho Xiêm tham gia vào việc phân chia phạm vi ảnh hưởng ở khu vực bán đảo Malacca và Đông Dương. Tuy nhiên, từ nửa sau những năm 60 của thế kỷ XIX, tình hình quốc tế và khu vực diễn biến ngày càng nguy hiểm cho nền độc lập của Xiêm. Nước Anh tư bản đang mở rộng ảnh hưởng của mình ở khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là đã thiết lập được một số cơ sở ở Penang và Kedak, chiếm Singapore và làm chủ hoàn toàn miền Nam Myanma, còn thực dân Pháp chiếm 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ Việt Nam và đang bành trướng sang Lào và Campuchia. Để tránh căng thẳng trong quan hệ với Pháp, Xiêm buộc phải từ bỏ quyền bảo hộ đối với Campuchia. Hiệp ước Pháp – Xiêm được ký kết vào ngày 15 tháng 7 năm 1867 bao gồm 7 điều khoản, trong đó điều khoản thứ nhất ghi rõ về phía Xiêm phải thừa nhận quyền bảo hộ của Pháp đối với Campuchia. Để đổi

lại, Pháp thừa nhận ảnh hưởng của Xiêm đối với các tỉnh biên giới phía tây của Campuchia là Battambang và Siam Riep.

Như vậy, Hiệp ước năm 1867 không những được coi là mốc mở đầu cho sự rút lui từng bước của Xiêm ra khỏi lãnh thổ của Campuchia mà còn đánh dấu mốc mở đầu cho việc thực hiện chính sách “đổi đất lấy hoà bình” của các triều đại phong kiến Xiêm.

Mặc dù chính quyền phong kiến Xiêm đi từ nhượng bộ này đến nhượng bộ khác nhưng hai nước Anh, Pháp vẫn không từ bỏ tham vọng xâm chiếm Xiêm. Ở phía tây, vào năm 1886, thực dân Anh đã độc chiếm Mianma và áp đặt ách thống trị lên các xuntan ở Mã Lai và tiến sát biên giới phía nam của Xiêm. Ở phía đông, Pháp chiếm Việt Nam, Campuchia và đang tiến sát đến biên giới của Xiêm. Đỉnh cao của sự căng thẳng trong quan hệ Pháp – Xiêm là việc Pháp điều pháo hạm đến cửa sông Chao Phoraya và đưa ra các yêu sách về lãnh thổ phía trái sông Mekong của Xiêm. Trước áp lực của Pháp, một lần nữa, chính quyền phong kiến Xiêm lại buông lỏng khí giới, thực thi chính sách “đổi đất lấy hoà bình” bằng cách ký hoà ước với Pháp vào ngày 3 tháng 10 năm 1893 với các nội dung chủ yếu sau:

- Phía tây sông Mekong 25 km được coi là khu phi quân sự;
- Phía đông sông Mekong được cắt nhượng cho Pháp;
- Xiêm không được xây dựng các công trình quân sự và đóng quân ở Battambang và Siam Riep (Campuchia);

- Pháp có quyền chiếm đóng Chantabury của Xiêm.

Với Hiệp ước này, quyền lực và ảnh hưởng của Xiêm đối với các nước trong khu vực không những bị thu hẹp mà chủ quyền của Xiêm cũng bị đe dọa. Điều cần nhận thấy là trong khi chính quyền phong kiến Xiêm tìm mọi cách để tránh xảy ra những xung đột không cần thiết thông qua việc thực hiện chính sách “đổi đất lấy hoà bình” thì Anh, Pháp đã đạt được sự thoả thuận trong việc phân chia quyền lợi ở Xiêm. Ngày 15 tháng 1 năm 1896, hiệp ước Anh - Pháp được ký kết ở Luân Đôn đã chính thức hoá việc biến Xiêm thành khu đệm và khu vực ảnh hưởng của hai nước. Theo nội dung của bản Hiệp ước, phía tây sông Chao Phoraya thuộc phạm vi ảnh hưởng của Anh, phía đông sông Chao Phoraya thuộc phạm vi ảnh hưởng của Pháp, khu vực trung tâm bao gồm cả thủ đô Bangkok thuộc chủ quyền của Xiêm.

Đứng trước tình hình đó, chính quyền phong kiến Xiêm đã sử dụng lợi thế “nước đệm” để tiến hành cuộc đấu tranh ngoại giao nhằm thủ tiêu các điều khoản bất bình đẳng mà các chính quyền tiền nhiệm đã ký với các nước phương Tây. Sau nhiều lần đàm phán, ngày 13 tháng 2 năm 1904, Hiệp ước Pháp - Xiêm được ký kết với các điều khoản sau đây:

- Các tỉnh thuộc hữu ngạn sông Mekong như Mêlôporây, Tônglêpêru, Batxác và hai vùng Krat, Đanxai phải nhượng lại cho Pháp cùng với một số đất đai dọc sông Mekong để xây dựng hải cảng;

- Pháp phải trả lại cho Xiêm tỉnh Chantabury (Pháp chiếm năm 1893) và công nhận chủ quyền của Xiêm ở hữu ngạn sông Mekong thuộc tỉnh Luang Prabang.

Sau sự kiện trên, ngày 23 tháng 3 năm 1907, Pháp và Xiêm lại ký một hiệp ước mới. Theo nội dung của Hiệp ước này, Xiêm phải nhượng cho Pháp các tỉnh Battambang, Siam Riep và Xixôphôn với tổng diện tích là 20.000km². Để bù lại, Pháp phải trả cho Xiêm vùng Krat và Đanxai cùng với sự cam kết không cho phép công dân Pháp được hưởng quyền lãnh sự tài phán nếu như đến Xiêm sau năm 1907.

Trong khi nhượng bộ Pháp liên quan đến chính sách “đổi đất lấy hoà bình” thì Xiêm cũng đồng thời thực thi chính sách trên đối với Anh. Tháng 6 năm 1909, Hiệp ước Anh - Xiêm được ký kết với các điều khoản như sau:

- Xiêm nhượng lại cho Anh các Xuntan Hồi giáo Kelantan, Trengganu, Kedak và Perlis; và sáp nhập các tiểu quốc Hồi giáo này vào lãnh thổ thuộc địa của Anh ở trên bán đảo Malacca có tổng diện tích khoảng 40.000 km²;

- Anh phải từ bỏ quyền lãnh sự tài phán ở Xiêm và cho Xiêm vay 4.000.000 bảng Anh để xây dựng tuyến đường sắt ở bán đảo Malacca.

Như vậy, với các Hiệp ước Pháp - Xiêm 1907 và Anh - Xiêm 1909, về cơ bản Xiêm đã bảo toàn được độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mình. Tuy nhiên, trên một phương diện khác, Xiêm đã mất đi hầu hết phần lãnh thổ của các nước láng giềng trước đó còn phụ thuộc Xiêm.

Nhìn lại chính sách ngoại giao “đổi đất lấy hoà bình” do nhà vua Mongkut khởi xướng và được kế tục, hoàn thiện trong suốt thời kỳ trị vì của nhà vua Chulalongkorn cho thấy chính sách này được triển khai và thực thi qua hai giai đoạn: Giai đoạn từ nửa sau những năm 60 của thế kỷ XIX là giai đoạn Xiêm thực hiện chính sách “đổi đất lấy hoà bình” trên cơ sở áp lực của Pháp; Giai đoạn những năm đầu của thế kỷ XX là xuất phát từ chủ đích của chính quyền phong kiến Xiêm trong việc đổi đất để thủ tiêu các điều khoản bất bình đẳng trong các hiệp ước đã ký trước đây. Chỉ có nhìn nhận trên phương diện đó mới lý giải được việc chính quyền phong kiến Xiêm chấp nhận để cho Pháp chiếm đóng vùng lãnh thổ Chantabury (Hiệp ước 1893). Và Xiêm sẵn sàng đánh đổi các vùng đất “hải ngoại” để lấy lại Chantabury (1904) và Krat, Đanxai (1907) cùng với việc xoá bỏ quyền lãnh sự tài phán đối với công dân Pháp nếu như đến Xiêm sau năm 1907. Đồng thời với điều đó, chính quyền phong kiến Xiêm cũng chấp nhận nhượng lại cho Anh các vùng đất phụ thuộc Xiêm ở bán đảo Mã Lai để bảo toàn chủ quyền dân tộc. Tuy nhiên, điều cần nhận thấy là để có thể thực hiện được chính sách ngoại giao “đổi đất lấy hoà bình” cũng như để cho chính sách đó đi đến thành công, chính quyền phong kiến Xiêm đã biết sử dụng lợi thế của vị trí nước đệm của mình trong quan hệ với Anh, Pháp. So với các nước trong khu vực, Xiêm có được lợi thế là nằm giữa sự tranh chấp của hai cường quốc tư bản Anh, Pháp, (Đông Ấn thuộc Anh và Đông Dương thuộc Pháp) cho nên nước này đã lợi dụng điều đó để cân bằng lực lượng thông qua việc đổi đất để bảo toàn chủ quyền dân tộc,

điều mà một số quốc gia cùng thời trong khu vực không thực hiện được. Hơn nữa, trong việc thực hiện chính sách ngoại giao “đổi đất lấy hoà bình”, chính quyền phong kiến Xiêm lại có lợi thế hơn so với các nước trong khu vực là Xiêm lấy đất của các nước láng giềng nhượng lại cho các nước phương Tây, trong khi đó các nước trong khu vực lại cắt đất của mình cho nên đã không bảo vệ được nền độc lập dân tộc và rơi vào ách thống trị trực tiếp của chủ nghĩa thực dân phương Tây.

Rõ ràng là chính sách ngoại giao “đổi đất lấy hoà bình” của các chính quyền phong kiến Xiêm từ nửa sau những năm 60 của thế kỷ XIX đến những năm đầu thế kỷ XX được coi là một trong những nét đặc trưng trong chính sách đối ngoại của Xiêm thời cận đại. Nhờ chính sách đó, Xiêm không những bảo toàn được toàn vẹn lãnh thổ, duy trì được nền độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia mà còn giữ vững hoà bình an ninh của đất nước.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Đức Hùng. *Xiêm La mở cửa qua con mắt sứ thần Việt Nam*, Tạp chí Quan hệ Quốc tế, tháng 7 /1992.
2. Vũ Dương Ninh. *Một số chuyên đề lịch sử thế giới*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.
3. Lê Văn Quang. *Lịch sử vương quốc Thái Lan*, Nxb Tp. Hồ Chí Minh, 1995.
4. Phạm Việt Trung, Nguyễn Xuân Kỳ, Đỗ Việt Trung. *Lịch sử Campuchia*, Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1982.
5. *Statepapers of Kingdom of Siam 1664 – 1885*, Comp. By the Siamese lagation in Pris, London, 1886.